

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 12 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PHẠM NGỌC GIÀU.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ QUANG TRUYỀN** - Hiệu trưởng Trường tiểu học thị trấn.
2. Ông **ĐỖ THÀNH NGỌC** - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **LÊ THỊ HOÀNG YẾN** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông
VÕ HOÀNG NHÂN - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T, xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2016/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2016 theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018
đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TẤN Đ**, sinh năm 1980; tại: T; Nơi đăng ký nhân khẩu
thường trú: Số 4, hẻm 9 đường Huỳnh Công Giản, khu phố 7, phường 3, thành phố T,
tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Số 31/3a, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành
Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn
Văn Khanh và bà Dương Ngọc Diệp; Vợ, con: Không có. - Tiền sự: Không có.

- Tiền án: Bản án số 91/2008/HSPT ngày 26/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh
T, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử
phạt Nguyễn Tấn Đ 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành
xong hình phạt ngày 26/01/2015, chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ 07/4/2016; tạm giam ngày 16/4/2016;

Từ ngày 12/9/2016 đến ngày 18/01/2018 bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y
tâm thần Trung ương Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

1/. Anh **Lê Hồng Lộc**, sinh năm 1977.

Trú tại: Số 8/2, khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T (vắng mặt).

2/. Anh **Ngô Hoàng Tuấn**, sinh năm 1987.

Trú tại: Số 225 Phạm Văn Đồng, khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T (vắng mặt).

3/. Anh **Nguyễn Thanh Phương**, sinh năm 1982.

Trú tại: Khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Bình, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

4/. Anh **Nguyễn Tấn Đạt**, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh T (có mặt).

5/. Anh **Trần Trung Nhật**, sinh năm 1975.

Trú tại: Số 155/7, ấp Long khương, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T (vắng mặt).

6/. Anh **Nguyễn Thanh Tùng**, sinh năm 1978.

Trú tại: Số 206/11B, ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2016, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave Anpha biển số 70F1-282.71 (gắn biển số giả biển số 59L1-068.68) đi từ Thành Phố Hồ Chí Minh đến khu vực huyện H, tỉnh T. Nhìn thấy xe mô tô biển số 70K1-123.10 nhãn hiệu Honda SH150i màu đỏ - nâu của anh Lê Hồng Lộc dựng trước cửa nhà, không có người trông coi. Đạt chạy xe đến tiệm sửa xe “Sử” sửa và gửi xe. Sau đó, Đạt đi xe ôm đến nhà anh Lộc, lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70K1-123.10 chạy sang Campuchia bán thì bị Bộ đội biên phòng Cửa khẩu Mộc Bài tỉnh T bắt giữ, bàn giao Đạt cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh T xử lý.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70K1-123.10, trị giá 110.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T đã trả xe mô tô biển số 70K1-123.10 cho anh Lê Hồng Lộc, anh Lộc không yêu cầu bồi thường.

Qua điều tra, đã xác định Nguyễn Tấn Đ còn thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 12 giờ ngày 18/02/2016, Nguyễn Tấn Đ lén lút lấy trộm xe mô tô Wave Anpha màu xanh ngọc, biển số 70G1- 350.03 của anh Nguyễn Thanh Tùng, tại nhà số 206/11B ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T,

chạy xe sang Campuchia bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên lai lịch) được 8.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70G1- 350.03, trị giá 13.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T không thu hồi được xe mô tô biển số 70G1- 350.03. Anh Nguyễn Thanh Tùng yêu cầu bồi thường 13.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2016, Nguyễn Tấn Đ lên lút lấy trộm xe mô tô Wave màu vàng đen bạc, biển số 70G1- 442.50 của anh Trần Trung Nhựt, tại tiệm sơn “Hùng Nhật” nhà số 155/7, ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T, chạy xe sang Campuchia bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên lai lịch) được 9.000.000 đồng. Đạt lấy tiền đánh bạc tại Casino và mua xe mô tô biển số 70F1- 282.71, gắn biển số giả 59L1- 068.68 để đi trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70G1- 442.50, trị giá 17.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T không thu hồi được xe mô tô biển số 70G1- 442.50. Anh Trần Trung Nhựt yêu cầu bồi thường 17.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2016, Nguyễn Tấn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 59L1- 068.68 (biển số giả) đi từ thành phố Hồ Chí Minh về khu vực huyện H, tỉnh T, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ đen, biển số 70G1- 408.60 của anh Nguyễn Tấn Đ, tại khu phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, dừng trước cửa hàng vật liệu xây dựng “Tấn Đạt”. Đ điều khiển xe mô tô biển số 59L1- 068.68 đến tiệm sửa xe “Sử” sửa và để xe lại tiệm; Đạt đi xe ôm đến Cửa hàng “Tấn Đạt”, lên lút lấy trộm xe mô tô Wave Anpha biển số 70G1- 408.60 chạy sang Campuchia bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên lai lịch) được 9.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70G1- 408.60, trị giá 17.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T không thu hồi được xe mô tô biển số 70G1- 408.60. Anh Nguyễn Tấn Đạt yêu cầu bồi thường 17.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2016, Nguyễn Tấn Đ lên lút lấy trộm xe mô tô Wave biển số 70B1- 492.71 của anh Nguyễn Thanh Phương, dựng tại Nhà trọ cho thuê tháng thuộc ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T, chạy sang Campuchia bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên lai lịch) được 8.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70B1- 492.71, trị giá 15.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T không thu hồi được xe mô tô biển số 70B1- 492.71. Anh Nguyễn Thanh Phương yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 09 giờ ngày 31/3/2016, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 59L1- 068.68 (biển số giả) đi từ thành phố Hồ Chí Minh về khu vực huyện H, tỉnh T, nhìn thấy xe mô tô biển số 70G1-209.36 nhãn hiệu Honda SH150i của anh Ngô Hoàng Tuấn, tại khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, dừng trước cửa Shop bán quần áo không người trông coi. Đạt điều khiển xe mô tô biển số 59L1- 068.68 đến tiệm sửa xe “Sử” sửa và để xe lại tiệm. Đạt đi xe ôm đến Shop bán quần áo, lên

lút lấy trộm xe mô tô biển số 70G1-209.36, chạy sang Campuchia bán cho người đàn ông (không rõ họ tên lai lịch) được 18.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài và cất giấu tại phòng trọ.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoà Thành, tỉnh T kết luận: xe mô tô biển số 70G1-209.36, trị giá 48.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T không thu hồi được xe mô tô biển số 70G1-209.36. Anh Ngô Hoàng Tuấn yêu cầu bồi thường 48.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 37/QĐ/KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đạt về tội danh như bản cáo trạng nhưng áp dụng Điều luật mới đối với bị cáo Đạt và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 49; Điều 54 điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ mức án từ 06 năm đến 07 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

* Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho những người bị hại anh Nguyễn Thanh Tùng giá trị xe mô tô 70G1-350.03 số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); anh Trần Trung Nhựt giá trị xe mô tô 70G1-442.50 số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); anh Nguyễn Tấn Đ giá trị xe mô tô 70G1-408.60 số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); anh Nguyễn Thanh Phương giá trị xe mô tô 70B1-492.71 số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); anh Ngô Hoàng Tuấn giá trị xe mô tô 70G1-209.36 số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Ghi nhận người bị hại anh Lê Hồng Lộc đã nhận lại xe mô tô biển số 70K1-123.10 xong, anh Lộc không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt quả tang, bản ảnh hiện trường, có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 18, 23/02/2016; ngày 07, 14, 31/3/2016 và ngày 07/4/2016, Nguyễn Tấn Đ đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 06 xe mô tô các loại, tổng trị giá tài sản bị cáo Đạt đã chiếm đoạt của các bị hại là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông đã mua tài sản trộm cắp của Nguyễn Tấn Đ, hiện chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Bị cáo Đạt vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chọn con đường kiếm tiền nhanh nhất mà không phải qua lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Đạt đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu đã có bản án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải tự sửa chữa bản thân để trở thành người tốt nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo những lần thực hiện hành vi trộm khác, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hạn chế khả năng nhận thức và đã bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 06 xe mô tô các loại; bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng là trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo Nguyễn Tấn Đ không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa bị cáo Đạt khai số tiền Việt Nam 14.690.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng); số tiền USD: 182 USD (một trăm tám mươi hai USD) và 01(một) xe mô tô biển số kiểm soát 70F1-282.71 (gắn biển số giả 59L1-068.68, nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh đen bạc, số máy: HC12E5294182, cơ quan điều tra thu giữ là do bị cáo trộm tài sản của những người bị hại mà có nên cần giao số tiền và tài sản này cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H tỉnh T giữ để đảm bảo việc thi hành án cho những người bị hại sau này.

Bị cáo có yêu cầu nhận lại 02 điện thoại di động gồm 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu “hphone” màu xanh đen, còn các đồ dùng cá nhân khác không yêu cầu nhận lại, xét thấy 02 điện thoại mà bị cáo yêu cầu được nhận lại không liên quan đến việc thực hiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Các công cụ gồm: Thanh kim loại, mũ lưỡi trai, tua vít, khóa vặn bulon, USB, khẩu trang y tế, mũ bảo hiểm và các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô không còn giá trị sử dụng nữa nên cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng giấy chứng minh nhân dân số 290764135 và 01(một) thẻ Visa số 4221093000391524 là của người bị hại Nguyễn Tấn Đ nhưng anh Đạt không yêu cầu được nhận lại, xét thấy các giấy tờ này không còn giá trị sử dụng nữa nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, những người bị hại yêu cầu bị cáo Đạt bồi thường giá trị xe mô tô đã mất trộm: Anh Nguyễn Thanh Tùng yêu cầu bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); anh Trần Trung Nhựt yêu cầu bồi thường số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu bồi thường số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); anh Nguyễn Thanh Phương yêu cầu bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); anh Ngô Hoàng Tuấn yêu cầu bồi thường số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng). Tổng cộng số tiền những người bị hại yêu cầu bị cáo Đạt phải bồi thường là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng). Bị cáo Đạt đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại nên ghi nhận. Riêng người bị hại anh Lê Hồng Lộc đã nhận lại xe mô tô biển số 70K1-123.10 xong, anh Lộc không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận gia đình bị cáo Đạt đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T số tiền 13.880.000 đồng (mười ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) để khắc phục hậu quả cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Tùng số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); anh Trần Trung Nhựt số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); anh Nguyễn Tấn Đ số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); anh Nguyễn Thanh Phương số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và anh Ngô Hoàng Tuân số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

Ghi nhận người bị hại anh Lê Hồng Lộc đã nhận lại xe mô tô biển số 70K1-123.10 xong, anh Lộc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Kể từ ngày người bị hại anh Tùng, anh Nhựt, anh Đạt, anh Phương và anh Tuân có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) thanh kim loại tròn màu trắng hình chữ “ L” có một đầu hình lục giác.
- 02 (hai) thanh kim loại hình lục giác màu đen, chiều dài 08 cm, một đầu được mài đẹp.
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám có in nổi chữ “Nón sơn”
- 01(một) áo khoác Jean (loại áo nam) dài tay màu xanh, nhãn hiệu GRAVITY.
- 01(một) khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01(một) mũ lưỡi trai bằng vải xám, có chữ “Columbia.
- 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 031227.
- 01(một) giấy chứng minh nhân dân số 290764135.
- 01 (một) thẻ visa số 4221093000391524.
- 02 (hai) hợp đồng ủy quyền liên quan đến xe mô tô 70F1-282.71.

- 01(một) USB nhãn hiệu DT101G2 màu xanh, dung lượng 4GB.
- 01(một) biển số xe mô tô số 70F1-282.71.
- 01(một) tua vít dài 14 cm cán nhựa màu đen, đầu đẹp.
- 02 (hai) khóa vặn bulon bằng kim loại màu trắng loại 10x12.
- 10 (mười) khẩu trang y tế màu xanh.
- 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006230 của xe mô tô biển số 70G1-408.60.
- 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011012 của xe mô tô biển số 70G1-442.50.
- 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039026 của xe mô tô biển số 70G1-350.03.
- 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011056 của xe mô tô biển số 70B1-492.71(Bản phô tô chứng thực, sao y).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 358842051305137 và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu “hphone” màu xanh đen (không kiểm tra bên trong). (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang tạm giữ).

Số tiền Việt Nam 14.690.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng); số tiền USD: 182 USD (một trăm tám mươi hai USD) và 01(một) xe mô tô biển số kiểm soát 70F1-282.71 (gắn biển số giả 59L1-068.68, nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh, số máy: HC12E5294182, xe có một gương chiếu hậu bên trái (thực tế màu bạc xanh đen). (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T đang tạm giữ). Giao số tiền và tài sản này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T tiếp tục giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền 13.880.000 đồng (mười ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T theo biên lai thu số 0007854 ngày 02.02.2018. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh T.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Các đương sự

- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

PHẠM NGỌC GIÀU